TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 04 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Ông Vũ Tiến Lưỡng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*: Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn D, sinh ngày 18/8/1990; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 5, thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1961; con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2011 con nhỏ sinh năm 2015;tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2019, đến ngày 24/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lĩnh (có mặt).

2. Triệu Văn T, sinh ngày 02/01/1990; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 4, thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T, sinh năm 1969; con bà Đỗ Thị B, sinh năm 1969; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Chị Lộc Thị N, sinh năm 1994, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2019. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực (có mặt).

* Bị hại: Anh Triệu Quang V, sinh năm 1992; cư trú tại: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 14/3/2019 bị cáo D ngồi chơi tại nhà bị cáo T. Sau đó D mượn xe mô tô BKS 29Z1-5053 của gia đình T để đi mua thẻ điện thoại và đổ xăng. Khi D mua thẻ điện thoại và đổ xăng xong, trên đường quay lại nhà T, D nhìn thấy 01 con chó cảnh giống POODLE, lông màu nâu đỏ, ở cổ có buộc sợi dây màu xanh của gia đình anh Triệu Quang V đang đứng ở vệ đường thuộc xóm 8, xã N, huyện N, nên nảy sinh ý định bắt trộm con chó này. D đi về nhà T và rủ T đi bắt trộm con chó, T đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở T đến chỗ con chó. Khi nhìn thấy con chó cảnh trên T xuống xe đuổi bắt, con chó chạy về phía ngã 3 gần UBND xã N, thấy vậy D điều khiển xe mô tô vượt lên trước chặn đầu con chó, làm con chó quay đầu chạy ngược lại phía T. T bắt được con chó, ôm ngồi sau xe mô tô do D điều khiển chở về nhà T, T đem con chó buộc vào chiếc cột ở sân bằng sợi dây có sẵn trên cổ con chó, đến khoảng 7 giờ 30 phút T đem nhốt con chó vào chuồng có sẵn ở nhà. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Như A (tức O), sinh năm 1978, trú tại xóm M, thôn P, xã N, thành phố N đến nhà T chơi. Anh A thấy con chó nên hỏi T mượn về nhà nuôi mấy ngày, T đồng ý cho anh A mượn con chó mang về nhà nuôi. Khoảng 02 ngày sau anh A gọi điện nói T lên bắt chó về, cùng ngày D gọi điện bảo T để D lên bắt chó về nuôi, nếu có người mua thì sẽ bán, T đồng ý, D một mình đến nhà anh A đưa con chó về nhà nuôi. Đến ngày 29/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực phát hiện, thu giữ tại nhà D: 01 con chó, giống POODLE đực, lông màu nâu đỏ, cân nặng 05 kg, chiều cao 35cm, chiều dài 45 cm, còn sống.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trực kết luận: 01 con chó dạng chó cảnh, giống POODLE đực, lông màu nâu đỏ, cân nặng 05 kg, chiều cao 35cm, chiều dài 45 cm, hiện còn sống tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá tương đương trên thị trường là 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã trả lại tài sản cho anh Triệu Quang V. Anh V đã nhận lại tài sản (con chó), không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về chiếc dây buộc cổ con chó Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không có kết quả.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Trần Văn D và Triệu Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Triệu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị báo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết;

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm, bị pháp luật cấm. Bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định số 06/KLĐG ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Trực và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/3/2019 tại khu vực đường xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, lợi dụng không có người trông coi vật nuôi, các bị cáo đã lén lút bắt trộm của anh Triệu Quang V 01 con chó cảnh giống POODLE, lông màu nâu đỏ, cân nặng 05 kg, trị giá 4.000.000 đồng, với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực phát hiện và thu giữ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu

tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi các bị cáo thực hiện là sai trái; năm 2014 bị cáo T đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào;

[5] Xét vai trò trong vụ án: Đây là vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo Trần Văn D là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Triệu Văn T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và cùng D cất giấu tài sản nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Xét hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trần Văn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải tập trung cải tạo, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Triệu Văn T có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và dăn đe phòng ngừa chung. Mức án như quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp;

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, các con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Triệu Quang V đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu các bị báo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét giải quyết;

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn D và Triệu Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 24/4/2019 đến 24/5/2019).

Giao bị cáo Trần Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Trần Văn D và Triệu Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã T và xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.